

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ST1
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2025/HS-ST
Ngày 28-4-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ST1, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Văn Bim

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đinh Hồng Hà
- Ông Đinh Văn Ôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tâm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025, tại Tòa án nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Đinh Văn N, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2006, tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn BM, xã ST, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi.

Chỗ ở hiện nay: Thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá (học vấn): 9/12;

Dân tộc: Ca Dong; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Đinh Văn T, sinh năm 1982 và bà Đinh Thị K, sinh năm 1983;

Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-02-2025 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Đinh Văn Đ, sinh ngày 15-10-1985; bà Đinh Thị X, sinh ngày 05-10-1986; cùng địa chỉ: Thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Cháu Đinh Quốc B, sinh ngày 14-01-2014; địa chỉ: Thôn TV, xã SM, huyện

ST1, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Quốc B là bà Đinh Thị U', sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, là mẹ đẻ của cháu B, vắng mặt;

2. Ông Đinh Văn T, sinh ngày 05-6-1982; địa chỉ: Thôn BM, xã ST, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt;

3. Bà Đinh Thị K, sinh ngày 01-01-1975; địa chỉ: Thôn TD, xã ST, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác (người làm chứng):** Bà Đinh Thị N, sinh ngày 01-01-1974; địa chỉ: Thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Thanh Đạt - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Đinh Quốc B: Ông Nguyễn Chí Khoa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

Người phiên dịch: Bà Đinh Thị Hà Từ, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn Huy Mãng, xã Sơn Dung, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 28-12-2024, Đinh Văn N, sinh ngày 06-4-2006, trú tại Thôn BM, xã ST, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, hiện nay đang quen và sống tại nhà Đinh Thị Trưa, sinh ngày 15-4-2006, trú tại thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi. N rủ Đinh Quốc B, sinh ngày 24-01-2014, cùng trú tại thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi đi sửa ống nước tại khu vực khu dân cư Làng Ôi, thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi (*ống dẫn nước sinh hoạt về gia đình*) thì B đồng ý. Đến nơi, phát hiện đoạn ống dẫn nước nằm trong khu vực đất trồng cây Cau của vợ chồng ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1985 và bà Đinh Thị X, sinh năm 1986, thường trú thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi bị mắc lá cây làm nước không chảy về nhà được nên N và B lấy lá cây bị mắc ra trong khoảng 05 phút thì xong. Lúc này, nhìn xung quanh thấy đất trồng nhiều cây Cau con và không có ai nên N nảy sinh ý định nhổ trộm cây Cau để đem về nhà trồng. Ngay sau đó, N không nói gì với B mà đi xung quanh dùng 02 tay nhổ được tổng số 66 (*sáu mươi sáu*) cây Cau trong thời gian khoảng 15 phút thì không nhổ nữa; trong đó N bỏ lại hiện trường 08 (*tám*) cây Cau không có rễ, thân và lá màu xanh, kích thước trung bình các cây có chiều dài từ 50 cm đến 90 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm; còn lại 58 (*năm mươi tám*) cây Cau có rễ, thân và lá màu xanh, kích thước trung bình các cây có chiều dài từ 50 cm đến 190 cm, đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm, đem về cất giấu chung

với 40 (*Bốn mươi*) cây Cau có rễ, thân và lá màu xanh, kích thước trung bình các cây có chiều dài từ 90 cm đến 190 cm, đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm, trước đó vào ngày 24-12-2024 N được cha đẻ là ông Đinh Văn T, sinh năm 1982, trú tại Thôn BM, xã ST, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi và bà Đinh Thị K, sinh năm 1975, trú tại thôn TD, xã ST, huyện ST1 cho.

Trong lúc N nhổ các cây Cau, B thấy và cũng nảy sinh ý định nhổ trộm Cau đem về nhà trồng, giữa B và N không trao đổi, bàn bạc với nhau nên B đi đến các vị trí xung quanh dùng 02 tay nhổ 31 (*ba mươi mốt*) cây Cau có rễ, thân và lá màu xanh, kích thước trung bình các cây có chiều dài từ 50 cm đến 90 cm, đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm trong thời gian khoảng 15 phút thì xong. Trên đường về B ôm Cau về nhà, thì bà Đinh Thị N, sinh năm 1974, trú cùng thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi nhìn thấy và nói lại cho vợ chồng ông Đ biết. Sau đó, vợ chồng ông Đ đến nhà B và N ôm lấy các cây Cau đem về nhà đếm được tổng số 129 (*một trăm hai mươi chín*) cây Cau, đến sáng ngày 29-12-2024 ông Đ, bà X đến Công an xã SM trình báo sự việc.

Ngày 06-01-2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ST1 có Yêu cầu định giá tài sản số 159/YC-CSĐT đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện ST1 tiến hành định giá tài sản đối với các cây Cau bị chiếm đoạt.

Ngày 10-01-2025, Hội đồng định giá thường xuyên trong Tổ tụng hình sự huyện ST1 có Bản kết luận định giá tài sản số 09/HĐĐG với nội dung:

Giá cây Cau được trồng vào tháng 8 năm 2022 tại thời điểm cần định giá tháng 12 năm 2024 trên địa bàn huyện ST1, giá cả cho toàn bộ 97 (*Chín mươi bảy*) cây Cau là: 5.750.000 đồng (*năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*), cụ thể như sau:

- Tổng giá trị 67 (*Sáu mươi bảy*) cây Cau có kích thước chiều dài trung bình từ 50 cm đến 90 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm: 67 cây Cau x 50.000 đồng/cây = 3.350.000 đồng.

- Tổng giá trị 30 (*Ba mươi*) cây Cau có kích thước chiều dài trung bình từ 90 cm đến 190 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm: 30 cây Cau x 80.000 đồng/cây = 2.400.000 đồng.

Vậy tổng số tiền cần định giá cho 97 (*Chín mươi bảy*) cây Cau là: 5.750.000 đồng (*Năm triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

- Đinh Văn N chiếm đoạt 36 (*ba mươi sáu*) cây Cau, có kích thước chiều dài trung bình từ 50 cm đến 90 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm; 30 (*ba mươi*) cây Cau có kích thước chiều dài trung bình từ 90 cm đến 190 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm. Tổng giá trị 66 (*sáu mươi sáu*) cây Cau là 4.200.000 đồng (*bốn triệu hai trăm nghìn đồng*).

- Đinh Quốc B chiếm đoạt 31 (*ba mươi mốt*) cây Cau, có kích thước chiều dài trung bình từ 50 cm đến 90 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm tổng giá trị: 1.550.000 đồng (*một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*).

Tại cơ quan điều tra, Đinh Văn N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả bằng hình thức trồng lại Cau cho bị hại, bồi thường số tiền 5.000.000 đồng (*năm triệu đồng*) tiền công chăm sóc cho bị hại. Do đó, cần xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, i, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Không

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKSST ngày 14-3-2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi truy tố Đinh Văn N về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Văn N từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Vợ chồng bị hại Đinh Văn Đ, bà Đinh Thị X đã thỏa thuận thống nhất với bị cáo Đinh Văn N và gia đình Đinh Quốc B trồng lại 110 (*một trăm mười*) cây Cau con (*N trồng 90 cây và gia đình B trồng 20 cây*); đồng thời bồi thường số tiền 6.200.000 đồng (*sáu triệu hai trăm nghìn đồng*) là tiền công chăm sóc đối với số cây Cau bị chiếm đoạt (*N bồi thường 5.000.000 đồng và gia đình B bồi thường 1.200.000 đồng*). Hai bên đã giải quyết xong không có yêu cầu gì khác về dân sự, nên không đề nghị xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, xác minh đã thu giữ:

- 129 (*Một trăm hai mươi chín*) cây Cau có rễ; đặc điểm thân và lá màu xanh, kích thước trung bình các cây có chiều dài từ 50 cm đến 190 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm.

- Tạm giữ tại hiện trường nơi xảy ra việc nhổ trộm cây Cau 08 (*Tám*) cây Cau không có rễ; đặc điểm thân và lá màu xanh, kích thước trung bình các cây có chiều dài từ 50 cm đến 90 cm và đường kính trung bình từ 0,8 cm đến 02 cm.

Sau khi thu thập, xác minh, định giá tài sản, Cơ quan CSĐT Công an huyện ST1 đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu để trồng và chăm sóc nên không đề nghị xem xét.

Đối với Đinh Quốc B, khi phát hiện N trộm cắp tài sản nhưng không ngăn chặn mà nảy sinh ý định và có hành vi nhỏ trộm 31 (*ba mươi mốt*) cây Cau tương tự như N; tuy nhiên, giữa N và B không có bàn bạc, thống nhất với nhau, hay rủ rê cùng thực hiện hành vi nhỏ trộm cây Cau nên B không đồng phạm với N về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, B dưới 14 (*mười bốn*) tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự; giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá 1.550.000 đồng (*một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, hành vi của Đinh Quốc B không phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và không bị xử lý về mặt hành chính là có cơ sở nên không đề nghị xem xét.

Đối với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo:

Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát, người bào chữa nêu quan điểm; bị cáo đã khắc phục hậu quả, trồng lại cây Cau và trả tiền công chăm sóc cây Cau; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức, am hiểu pháp luật còn hạn chế, đồng thời bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên phạt bị cáo Đinh Văn N mức hình phạt 09 (*chín*) tháng cải tạo không giam giữ. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xét miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Về tội danh thống nhất với Viện kiểm sát, người bào chữa đã cho bị cáo; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nêu quan điểm; giữa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có sự bàn bạc, thống nhất hay tính toán rủ rê cùng trộm cắp cây Cau, đồng thời, tại thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp cây Cau thì Đinh Quốc B dưới 14 (*mười bốn*) tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự; giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá 1.550.000 đồng (*một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, hành vi của Đinh Quốc B không phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và không bị xử lý hành chính, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện

đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn N không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội* : Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn N khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 ngày 28-12-2024, Đinh Văn N rủ Đinh Quốc B đi sửa ống nước tại khu vực khu dân cư Làng Ôi, thôn TV, xã SM, huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi. Đến nơi, phát hiện đoạn ống dẫn nước bị mắc lá cây làm nước không chảy về nhà được nên N và B lấy lá cây bị mắc ra trong khoảng 05 phút thì xong. Lúc này, nhìn xung quanh thấy đất trồng nhiều cây Cau con và không có ai nên N nảy sinh ý định nhổ trộm cây Cau để đem về nhà trồng. Ngay sau đó, N không nói gì với B mà đi xung quanh lén lút dùng 02 tay nhổ được tổng cộng 66 (*sáu mươi sáu*) cây Cau trong thời gian khoảng 15 phút thì không nhổ nữa và bỏ lại hiện trường 08 (*tám*) cây Cau, rồi đem về cất giấu chung với 40 (*bốn mươi*) cây Cau mà N được ông Đinh Văn T và bà Đinh Thị K cho.

Lời khai của bị cáo Đinh Văn N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 28-12-2024, bị cáo Đinh Văn N đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là nhổ trộm tổng cộng 66 (*sáu mươi sáu*) cây Cau con của ông Đinh Văn Đ, bà Đinh Thị X, tổng giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp là 4.200.000 đồng (*bốn triệu, hai trăm nghìn đồng*) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện ST1, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] *Đánh giá tính chất vụ án*: Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo Đinh Văn N có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Đinh Văn N là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc để răn đe, giáo dục, cũng như để phòng ngừa chung tội phạm.

[4] *Về tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ*:

+ *Tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ *Tình tiết giảm nhẹ*: Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Văn N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, trình độ nhận

thức pháp luật còn hạn chế; đồng thời bị cáo đã khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra cho bị hại. Do đó, cần xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của người bào chữa về các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo và xin miễn án phí cho bị cáo theo quy định. Không chấp nhận về mức hình phạt mà người bào chữa đề nghị.

[5] *Về trách nhiệm dân sự*: Ông Đinh Văn Đ, bà Đinh Thị X, gia đình Đinh Quốc B và bị cáo Đinh Văn N đã thỏa thuận với nhau xong về trách nhiệm dân sự, không đề nghị xem xét nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Sau khi thu thập, xác minh, định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST1 đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu để trông và chăm sóc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với Đinh Quốc B, khi phát hiện bị cáo N trộm cắp tài sản nhưng không ngăn chặn mà còn có hành vi nhỏ trộm 31 (*ba mươi một*) cây Cau tương tự như bị cáo. Tuy nhiên, giữa N và B không có bàn bạc, thống nhất với nhau, hay rủ rê thực hiện hành vi trộm cắp. Tại thời điểm thực hiện hành vi, B dưới 14 (mười bốn) tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự; đồng thời, giá trị tài sản bị chiếm đoạt được định giá 1.550.000 đồng (*một triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*). Vì vậy, hành vi của Đinh Quốc B không phạm tội Trộm cắp tài sản, quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự và không bị xử lý hành chính là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Đinh Văn N là người dân tộc thiểu số sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn bị cáo có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử sẽ miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Đinh Văn N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn N 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ kể từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập, vì bị cáo làm nông và không có việc làm ổn định.

2. Về dân sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã liên đới khắc phục toàn bộ hậu quả xảy ra và gia đình bị hại không yêu cầu về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tại giai đoạn điều tra Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện ST1 đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu để trông và chăm sóc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án cháu Đinh Quốc B, bà Đinh Thị K, người đại diện hợp pháp của cháu Đinh Quốc B là bà Đinh Thị Ư vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện ST1;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Cơ quan THAHS khu vực ST1;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Q.Ngãi;
- UBND xã ST;
- Chi cục THADS huyện ST1;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Văn Bim